

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C**

TỈNH LONG AN

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện C.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Thành Quý T**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã V, huyện C, tỉnh Long An.
(Tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Lê Thành Quý T trình bày như sau: Anh T và chị Nguyễn Thị Ngọc Y xác lập quan hệ hôn nhân năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2014, do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C cấp ngày 26/5/2014. Sau khi cưới, chị Y về làm dâu bên gia đình của anh T. Đời sống vợ chồng giữa anh T với chị Y hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và đến đầu năm 2017 ly thân cho đến nay. Nguyên nhân, sau khi anh T đi chấp hành án phạt tù về thì biết được chị Y ở nhà không chăm lo cho mẹ anh được chu đáo dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và xa nhau. Tháng 6/2017, anh T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Y, nhưng sau đó anh T suy nghĩ lại nên rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn cùng nhau nuôi dạy con. Nhưng từ đó cho đến nay, anh T với chị Y vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh T xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với

chị Y nên yêu cầu Toà án tiếp tục giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

Về nuôi con chung: Giữa anh T với chị Y có 02 người con chung gồm: Lê Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 04/4/2014 và Lê Nguyễn Thành G, sinh ngày 09/3/2017 đang do chị Y nuôi dưỡng. Nếu được Toà án giải quyết cho ly hôn, anh T đồng ý để chị Y được tiếp tục nuôi hai người con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi cháu G và cháu O đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không có tài sản chung.

Về nợ: Không có nợ chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau: Chị Y thống nhất với phần trình bày của anh T về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân với anh T, đăng ký kết hôn, con chung, thời gian phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng theo chị Y là do anh T không còn chung thủy với chị Y. Mặc dù, giữa chị Y với anh T ly thân đã lâu nhưng tình cảm vợ chồng của chị Y đối với anh T vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn. Mong muốn được hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với anh T để cùng nhau nuôi dạy con.

Về nuôi con chung: Nếu Toà án giải quyết cho anh T ly hôn với chị Y, thì chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai người con chung, chị Y đồng ý để anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi cháu G và cháu O đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không có tài sản chung.

Về nợ: Không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thành Quý T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Y có nơi cư trú tại Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Đời sống vợ chồng giữa anh T với chị Y có hạnh phúc được một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng theo anh chị trình bày thì đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng, nhưng cả hai anh chị không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay và anh T đã 02 lần nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Y. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị Y đã trầm trọng; chị Y không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T đối với chị Y.

[3] Về nuôi con chung: Giữa anh T với chị Y có 02 người con chung gồm: Lê Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 04/4/2014 và Lê Nguyễn Thành G, sinh ngày

09/3/2017 đang do chị Y nuôi dưỡng. Tại phiên toà, giữa anh T và chị Y thoả thuận, chị Y được quyền tiếp tục nuôi 02 người con chung. Xét đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 24/4/2018 cho đến khi cháu G và cháu O đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Anh T và chị Y đều xác định không có tài sản chung nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Anh T và chị Y đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Thành Quý T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Thành Quý T đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Thành Quý T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi hai người con chung gồm: Lê Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 04/4/2014 và Lê Nguyễn Thành G, sinh ngày 09/3/2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thành Quý T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y để nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Thành G và Lê Nguyễn Ngọc O. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/4/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

5. Về án phí: Anh Lê Thành Quý T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000874 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C do anh Lê Thành Quý T đã nộp sang án phí sung công quỹ Nhà nước, anh T còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm